TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GIÁ RAI
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 88/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 19/11/2019
"*V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIÁ RAI – TỈNH BẠC LIÊU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Giang Thị Cẩm Thúy**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Nhạn

2. Bà Cao Thị Mỹ Phượng

Thư ký phiên tòa: **Ông Nguyễn Văn Phai** – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai tham gia phiên tòa: **Bà Phan Ngọc Tú** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 405/2019/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2019 về việc tranh chấp "*Ly hôn và nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2019/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Huỳnh Thị M**, sinh năm 1979

Địa chỉ: khóm 2, phường H, thị xã G, tỉnh B (vắng mặt có đơn yêu cầu)

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Đ** sinh năm 1972

Địa chỉ: khóm 2, phường H, thị xã G, tỉnh B (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là chị Huỳnh Thị M trình bày tại đơn khởi kiện, các lời khai: chị và anh Nguyễn Văn Đ chung sống từ năm 2004, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Chị yêu cầu ly hôn anh Đ do vợ chồng chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cự cải, bất đồng không giải quyết được, hôn nhân không hạnh phúc. Chị chủ động ly thân anh Đ từ trước khi nộp đơn khởi kiện ly hôn và vợ chồng đã ly thân cho đến nay. Về 02 con chung tên Nguyễn Quốc V sinh ngày 30/01/2005 và Nguyễn Quốc D sinh ngày 04/9/2008. Con chung tên

Vinh đang sống với anh Đ, chị đồng ý giao anh Đ tiếp tục nuôi. Con chung tên Dự đang sống với chị, chị nhận tiếp tục nuôi con, không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và nợ chung không có không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị yêu cầu Toà án xét xử vắng mặt chị theo quy định của pháp luật do chị phải đi làm, không thể đến tham dự phiên toà được.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật để anh Nguyễn Văn Đ trình bày ý kiến, tham gia phiên họp, hòa giải và tham dự phiên tòa nhưng anh Đ vắng mặt không lý do, vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử, xác định đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thực hiện đúng quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử, việc gửi các văn bản cho Viện kiểm sát đầy đủ, đúng thời hạn. Tại phiên tòa hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định đảm bảo quyền lợi cho những người tham gia tố tụng tại phiên tòa. Từ khi thụ lý đến khi xét xử những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định tại các điều 70, 71 và 234 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 28, 35, 39, 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử chấp nhận yêu cầu của chị Huỳnh Thị M được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ. Về nuôi con chung: Giao chị M trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con tên Nguyễn Quốc D sinh ngày 04/9/2008; giao anh Nguyễn Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con tên Nguyễn Quốc V sinh ngày 30/01/2005, không giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con do không có yêu cầu. Về tài sản chung không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn là chị Huỳnh Thị M có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, yêu cầu của chị M phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận. Bị đơn là anh Nguyễn Văn Đ vắng mặt không lý do lần

thứ 2 mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ theo quy định tại khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án:

[2] Về hôn nhân: Theo chị Huỳnh Thị M trình bày thì chị và anh Nguyễn Văn Đ chung sống từ năm 2004, có tổ chức lễ cưới, nhưng không đăng ký kết hôn. Như vậy, hôn nhân giữa chị M và anh Đ đã không tuân thủ theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Do đó việc chung sống như vợ chồng của anh chị không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và khi có yêu cầu ly hôn thì Tòa án không xử cho ly hôn hay bác yêu cầu hoặc công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn của các bên mà tuyên bố không công nhận anh chị là vợ chồng theo quy định tại điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội

[3] Về nuôi con chung: Chị M và anh Đ có 02 con chung tên Nguyễn Quốc V sinh ngày 30/01/2005 và Nguyễn Quốc D sinh ngày 04/9/2008. Thời gian vợ chồng ly thân chị M trực tiếp nuôi con tên Dự, chị M yêu cầu nhận tiếp tục nuôi con; con chung tên Vinh đang sống với anh Đ nên chị đồng ý giao anh Đ tiếp tục nuôi, không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con. Do anh Đ, cháu Vinh không trình bày ý kiến và Toà án cũng không thể ghi nhận được ý kiến của anh Đ cũng như cháu Vinh. Nhưng theo các xác minh của Toà án cho thấy, hiện tại chị M là người đang nuôi con tên Dự, anh Đ đang nuôi con tên Vinh, hai cháu sinh sống bình thường nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị M về việc nuôi con chung. Vì vậy, giao chị M trực tiếp nuôi con tên Nguyễn Quốc D, giao anh Nguyễn Văn Đ trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Quốc V; Không đặt ra xem xét việc cấp dưỡng nuôi con do không có yêu cầu. Anh Nguyễn Văn Đ, chị Huỳnh Thị M không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ tới lui thăm nom con chung mà không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, anh Đ, chị M hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Khi có lý do chính đáng, anh Đ, chị M có quyền thỏa thuận việc cấp dưỡng nuôi con, phương thức cấp dưỡng nuôi con, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai là phù hợp với quy định nên HĐXX ghi nhận.

[5] Án phí sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị M phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị M đã dự nộp 300.000 đồng lai thu số 0001164 ngày 27/8/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai được chuyển thu án phí. Anh Nguyễn Văn Đ không phải nộp án phí.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 53, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc hướng dẫn thi hành luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/- Về hôn nhân: Không công nhận chị Huỳnh Thị M và anh Nguyễn Văn Đ là vợ chồng.

2/- Về nuôi con chung: Giao con chung tên Nguyễn Quốc D sinh ngày 04/9/2008 cho chị Huỳnh Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; Giao con chung tên Nguyễn Quốc V sinh ngày 30/01/2005 cho anh Nguyễn Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Không đặt ra giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn do không yêu cầu. Anh Nguyễn Văn Đ, chị Huỳnh Thị M không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được ngăn cản.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Trên cơ sở lợi ích của con chung những người quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn trong trường hợp có căn cứ cho rằng người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3/- Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4/- Án phí sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị M phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị M đã dự nộp 300.000 đồng lai thu số 0001164 ngày 27/8/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai được chuyển thu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thị xã Giá Rai;
- Chi cục THA thị xã Giá Rai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Giang Thị Cẩm Thúy